

Số: 2345/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2018-2019**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: .....1.1.6.53.....
	Ngày: .....2.1.12.18.....
	Chuyến: .....

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-UBND, ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009 - 2013; Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2013;

Xét đề nghị của UBND huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 13/12/2018 về việc đề nghị phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2018-2019; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3920/SNNPTNT ngày 14/12/2018, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4938/STNMT-KHTC ngày 18/10/2018 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2946/STC-NS ngày 05/12/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất lâm nghiệp huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2018-2019 với các nội dung chính như sau:

#### 1. Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ

##### a) Mục tiêu

Đến cuối năm 2019 hoàn thành việc giao 263,67 ha rừng tự nhiên (diện tích phát sinh sau kết quả kiểm kê rừng năm 2016) cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn để quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo

quy định. Đảm bảo tất cả diện tích rừng đều có chủ quản lý trực tiếp. Trong đó:

- Đo đạc xác định vị trí, ranh giới, diện tích, trạng thái và chất lượng rừng đối với diện tích 168,55 ha (gồm 26,10 ha rừng tự nhiên phòng hộ và 142,45 ha rừng tự nhiên sản xuất) cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng ổn định theo quy định của pháp luật.

- Điều tra xác định vị trí, ranh giới, trạng thái và chất lượng rừng đối với diện tích 95,12 ha rừng tự nhiên sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng ổn định theo quy định của pháp luật (phần diện tích này nằm trong thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5000; Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn 08 xã thuộc huyện Nghĩa Hành đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại văn bản số 5448/STNMT-ĐDBĐVT ngày 08/11/2017 và đã được UBND huyện Nghĩa Hành phê duyệt tại Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 16/11/2017, nên không thực hiện công đoạn đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp mà chỉ thừa kế số liệu đo đạc của dự án trên để điều tra các công đoạn còn lại và lập các thủ tục để giao rừng).

#### **b) Yêu cầu**

- Phạm vi ranh giới khu rừng giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn phải phù hợp với kết quả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn huyện năm 2016 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Giao rừng phải tiến hành đồng thời với giao đất lâm nghiệp, đảm bảo sự bình đẳng đối với mọi thành phần kinh tế tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giảm thiểu mâu thuẫn có thể nảy sinh, ưu tiên giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn đang nhận khoán bảo vệ rừng để cải thiện đời sống, góp phần xoá đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi.

- Phải đánh giá trữ lượng rừng hoặc giá trị đầu tư; đồng thời có thể lồng ghép và phối hợp các chương trình, dự án trên địa bàn với công tác giao rừng để đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Vị trí, diện tích các loại đất, loại rừng được giao phải đảm bảo khớp đúng giữa hồ sơ, bản đồ và ngoài thực địa.

- Thiết lập đầy đủ hồ sơ, bản đồ giao rừng, giao đất được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức bàn giao ngoài thực địa cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

#### **c) Nhiệm vụ**

- Rà soát, thống kê, phân loại và xác định diện tích rừng đã giao, cho thuê, khoán quản lý bảo vệ ở các thời kỳ để làm cơ sở cho việc lập phương án giao rừng, cân đối nhu cầu giao rừng cho các chủ quản lý.

- Xác định các đối tượng có nhu cầu nhận rừng; xác định cụ thể các khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên.

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách quy định cụ thể và thống nhất về công tác giao rừng; căn cứ các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong đánh giá tài nguyên rừng của Bộ Nông nghiệp và PTNT (*trữ lượng, tăng trưởng của rừng, giá trị rừng*); các cơ chế hưởng lợi (*gỗ, lâm sản ngoài gỗ và các giá trị khác của rừng*), cơ chế quản lý, giám sát sau giao rừng.

- Tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn sau khi có quyết định giao rừng.

## **2. Nội dung giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất**

### **a) Quy trình giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất**

Thực hiện theo hướng dẫn tại Mục I Chương III Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Trước khi thi công đo đạc bóc tách diện tích rừng và đất lâm nghiệp để xây dựng bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, phải tiến hành xây dựng phương án kỹ thuật đo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để làm cơ sở tổ chức thi công và nghiệm thu công trình. Sản phẩm bản đồ đo đạc địa chính đất lâm nghiệp sau khi hoàn thiện phải được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định trước khi chuyển sang lập hồ sơ giao rừng và cấp GCNQSD đất theo nội dung tại Công văn số 3538/HD-STNMT ngày 01/12/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn kỹ thuật về chỉnh lý biên động bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất, khu đất.

### **b) Thẩm quyền giao rừng, thu hồi rừng**

Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao rừng, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

### **c) Hạn mức giao rừng**

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Mỗi hộ gia đình hoặc cá nhân được giao không quá ba mươi hecta (30 ha). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối lại được giao thêm rừng phòng hộ, rừng sản xuất thì diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất giao thêm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá hai mươi lăm hecta (25 ha). Tổng diện tích rừng dự kiến giao cho hộ gia đình là 6,84 ha/03 hộ.

- Đối với cộng đồng dân cư thôn: Giao theo nhu cầu của cộng đồng nhưng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được phê duyệt và tùy theo quỹ rừng hiện có của từng địa phương. Tổng diện tích rừng dự kiến giao cho cộng đồng là 256,83 ha/04 cộng đồng.

#### d) Thời hạn giao rừng

- Giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất rừng tự nhiên phòng hộ cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn để quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng ổn định lâu dài theo quy định của pháp luật.

- Giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất rừng tự nhiên sản xuất cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn để quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo quy định của pháp luật với thời hạn không quá 50 (năm mươi) năm.

#### đ) Đối tượng, loại rừng giao

Là rừng tự nhiên tại 03 xã (Hành Tín Đông, Hành Tín Tây và Hành Dũng), cụ thể:

TT	Đơn vị	Tổng cộng (ha)	Rừng tự nhiên phòng hộ (ha)	Rừng tự nhiên sản xuất (ha)
1	Xã Hành Tín Đông	78,62		78,62
2	Xã Hành Tín Tây	42,60	26,10	16,50
3	Xã Hành Dũng	142,45		142,45
<b>Tổng cộng</b>		<b>263,67</b>	<b>26,10</b>	<b>237,57</b>

#### e) Diện tích dự kiến được giao: 263,67 ha

- Diện tích giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất: 168,55 ha.

- Diện tích giao rừng không thực hiện công đoạn đo đạc và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp (thừa kế số liệu của dự án đo đất lâm nghiệp): 95,12 ha.

#### f) Phương pháp xác định đặc điểm khu rừng

Việc đo đếm để xác định đặc điểm khu rừng giao do cơ quan tư vấn chuyên ngành về lâm nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### g) Chính sách hưởng lợi của các đối tượng nhận rừng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 70, 88 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp.

### 3. Kinh phí đầu tư

#### a) Tổng dự toán: 336.545.246 đồng (qui tròn: 336.545.000 đồng)

(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

- Chi phí trực tiếp: 178.482.734 đồng.
- Thu nhập chịu thuế tính trước: 9.816.550 đồng.
- Thuế Giá trị gia tăng: 18.829.928 đồng.
- Chi phí khác: 107.633.039 đồng.
- Dự phòng chi: 21.782.995 đồng.

**b) Nguồn kinh phí**

- Ngân sách tỉnh: 251.548.000 đồng.
- Ngân sách huyện: 84.997.000 đồng (*lập Phương án*).

**4. Tổ chức thực hiện**

**- Năm 2018:**

+ Lập và phê duyệt đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Phương án giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp và cấp GCNQSD đất huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2018-2019;

+ Tổ chức triển khai xây dựng Phương án giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp và cấp GCNQSD đất huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2018-2019 và trình HĐND huyện thông qua.

+ Trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp và cấp GCNQSD đất huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2018-2019; chỉ đạo UBND các xã triển khai thành lập Hội đồng giao rừng cấp xã, tổ chức họp xét chọn đối tượng đủ điều kiện giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất.

**- Năm 2019:**

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nội dung phương án; tổ chức tập huấn công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp.

+ Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp.

+ Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các xã.

+ Hoàn thành công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp trên phạm vi toàn huyện và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1100.

**KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**